



**Trường ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản,
Đại học Oberlin
(Chương trình Nhật ngữ)
Điều khoản tuyển sinh kỳ xuân 2020**

- 1. Từ đăng ký đến nhập học**
- 2. Các khóa học và đặc điểm**
- 3. Số lượng tuyển sinh và điều kiện ứng tuyển**
- 4. Hồ sơ tuyển sinh**
- 5. Thanh toán lệ phí thi và học phí**
- 6. Cách thức xét tuyển và thông báo trúng tuyển**

Địa chỉ liên hệ và gửi hồ sơ:

Institute for Japanese Language and Culture, J.F. Oberlin University
4 -16 - 1 Fuchinobe, Chuo-ku, Sagamihara, Kanagawa 252-0206, Nhật Bản
Điện thoại: +81-(0)42-704-7041
Email: rywx@oberlin.ac.jp
Thời gian nhận điện thoại: 9:00 – 17:00 từ thứ hai đến thứ sáu

1. Quy trình ứng tuyển tới nhập học

| Thời gian | Nội dung |
|--|---|
| Từ (thứ hai) 26/08 đến (thứ sáu) 11/10/2019 | Đăng ký ứng tuyển qua trang WEB và thanh toán lệ phí thi (*Xin liên hệ trực tiếp trong trường hợp không được vì lý do nào đó) |
| Từ khi nộp đơn qua trang WEB đến (thứ sáu) 25/10/2019 | Nộp hồ sơ ứng tuyển, hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú. |
| Tuần tự sau khi xác nhận được chuyển khoản lệ phí thi đến (thứ sáu) 08/11/2019 | Thi tuyển * Xét hồ sơ, phỏng vấn qua WEB |
| (thứ sáu) 15/11/2019 | Công bố trúng tuyển * Gửi mail thông báo trúng tuyển và hồ sơ nhập học cho người trúng tuyển |
| (thứ sáu) 15/11/2019 đến (thứ hai) 25/11/2019 | Nộp lệ phí nhập học, học phí Người trúng tuyển gửi hồ sơ tới Khoa ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản qua email |
| Giữa tháng 12/2019 | Đăng ký cấp chứng nhận tư cách lưu trú * Khoa ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản sẽ đại diện đăng ký |
| Đầu tháng 02 đến giữa tháng 03/2020 | Cấp chứng nhận tư cách lưu trú và giấy phép nhập học |
| Đầu tháng 02 đến giữa tháng 03/2020 | Xin visa tại nước sở tại |
| Cuối tháng 03/2020 | Sang Nhật |

2. Các khóa học và đặc trưng

Trường ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản thuộc Đại học Oberlin (sau đây gọi là “trường”) là một trong những cơ sở đào tạo dự bị đại học lý tưởng nhất cho du học sinh nước ngoài có nguyện vọng du học tại Nhật Bản. Số năm học tiêu chuẩn là 1 năm, tuy nhiên trường hợp sinh viên đã thi đỗ để học lên thì có thể rút ngắn xuống nửa năm (1 học kỳ, học phí của kỳ còn lại sẽ được hoàn trả). Trường có 4 khóa học như sau:

A. Khóa học dự bị cao học:

Khóa học đào tạo năng lực tiếng Nhật và các kiến thức chuyên môn cần thiết cho học cao học cho du học sinh có nguyện vọng học lên cao học. (Sinh viên nên đạt trình độ năng lực tiếng Nhật N1 khi tham gia khóa học.)

B. Khóa học chuyển đổi lên đại học:

Khóa học giúp trang bị năng lực tiếng Nhật và các kiến thức chuyên môn cần thiết cho năm 3, 4 đại học cho du học sinh có nguyện vọng học chuyển đổi từ năm thứ 3 đại học. (Du học sinh nên đạt trình độ năng lực tiếng Nhật N2 khi tham gia khóa học.)

C. Khóa học dự bị đại học:

Khóa học đào tạo năng lực tiếng Nhật và các kiến thức khác cho thi đầu vào đại học, và đặt mục tiêu đạt điểm cao trong kỳ thi du học Nhật Bản và đỗ chứng chỉ năng lực tiếng Nhật N1 cho những du học sinh có nguyện vọng vào học đại học từ năm thứ nhất.

D. Khóa học tiếng Nhật đặc biệt:

Khóa học du học ngắn hạn đào tạo tiếng Nhật phục vụ mục đích nghiên cứu tại Nhật Bản cho những người đang học đại học hoặc cao học. (Sinh viên đang theo học cao học cần nộp bản kế hoạch nghiên cứu).

(Đặc trưng của trường)

- (1) Không giới hạn chuyên môn học lên tiếp của người ứng tuyển.
- (2) Triệt để hướng dẫn, định hướng học lên cao dựa trên việc hướng dẫn, định hướng học tập.
- (3) Có thể học các môn của Đại học Oberlin và được cấp chứng chỉ. Trường hợp học lên Đại học Oberlin, các tín chỉ đã học sẽ được chấp nhận theo quy định (Tuy nhiên sẽ có một số điều kiện để được học các môn đó).
- (4) Được sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị như sinh viên đại học.
- (5) Nhiều cơ hội giao lưu giữa sinh viên đại học, sinh viên cao học và du học sinh.

3. Số lượng tuyển sinh và điều kiện ứng tuyển

(1) Số lượng tuyển sinh

60 người (1 năm 120 người, chỉ làm 2 kỳ xuân, thu)

(2) Điều kiện ứng tuyển

- (1) Đã hoàn tất 12 năm học tại nước sở tại, khi nhập học đại học phải từ 18 tuổi trở lên.
(Trường hợp số năm học quy định khác do tình hình mỗi quốc gia thì cần liên hệ riêng với trường.)
- (2) Năng lực tiếng Nhật phải đạt chứng chỉ năng lực tiếng Nhật N5 trở lên (*1), hoặc được đơn vị đào tạo cấp giấy chứng nhận đã học tiếng Nhật trên 150 giờ tới thời điểm gần đây nhất.
- (3) Người có nguyện vọng học tập với mục đích học lên cao hoặc nghiên cứu.
- (4) Thời gian theo học tại cơ sở đào tạo tiếng Nhật khác trong nước Nhật không quá 1 năm trước khi nhập học tại trường.
- (5) Có khả năng chi trả chi phí cần thiết để học tập và sinh hoạt tại Nhật Bản.
- (6) Không có lý lịch bị từ chối cấp tư cách lưu trú.

* 1 Tham khảo: Bảng so sánh cấp độ các kỳ thi chứng chỉ tiếng Nhật (lưu học sinh nên có một trong những chứng chỉ đó):

| Loại chứng chỉ | Cấp độ hoặc số giờ học |
|-----------------------------------|------------------------|
| Kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT) | N5 |
| NAT - TEST | Cấp 5 |
| J.TEST | Cấp F |
| Số giờ học tiếng Nhật | 150 giờ |

4. Hồ sơ ứng tuyển

| | | Hồ sơ ứng tuyển | ○ Bắt buộc △ Chi người liên quan | Chi chú | |
|----|-----------------|---|-------------------------------------|-------------------------------------|---|
| | | * Vui lòng gửi bản gốc qua thư quốc tế đến trường chúng tôi trước 25/10/2019. * Hồ sơ đã nộp sẽ không trả lại dù có dở hay không. * Giấy chứng nhận cần nộp phải được cấp từ ngày 01/08/2019 trở lại đây và được ghi bằng ngôn ngữ gốc. | Học vị cao nhất | | * Nộp bản gốc giấy chứng nhận có ghi rõ "Tên cơ quan cấp", "Phòng ban", "Địa chỉ, số điện thoại cơ quan cấp", "Tên người cấp" v.v... * Cần nộp kèm bản dịch (tiếng Nhật hoặc tiếng Anh) nếu giấy chứng nhận không phải tiếng Nhật hoặc tiếng Anh (Mẫu văn bản tùy ý, không quy định người dịch). |
| | | | Sinh viên đã tốt nghiệp | Sinh viên đang theo học | |
| 1 | Người ứng tuyển | Ảnh (5 chiếc) | ○ | ○ | Ảnh 3cmx4cm, không đội mũ, ảnh chân dung, chụp chính diện, nền trắng, các ảnh giống nhau, chụp trong vòng 6 tháng trở lại đây. Mặt sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, khu vực. |
| 2 | | Đơn ứng tuyển (Theo mẫu 1 ~ 4) | ○ | ○ | • Nhập vào file Excel, in ra và nộp. • Về lý do ứng tuyển, ghi cụ thể khoảng 500 - 600 chữ bằng tiếng Nhật vào mẫu số 3. * Tham khảo mẫu |
| 3 | | Bảng điểm (trừ trường học tiếng Nhật) | ○ | ○ | Nộp bản ghi rõ kết quả học tập, tín chỉ của tất cả các môn học, các năm học. * Người đã từng du học (dưới 1 năm) cần nộp cả "Giấy chứng nhận tham gia khóa học" và "Bảng kết quả học tập" của trường Nhật Bản đã du học. * Sinh viên đang theo học cần nộp bảng kết quả học tập tất cả các môn học sau khi tốt nghiệp. |
| 4 | | • Bản sao bằng tốt nghiệp • Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời | Bản sao bằng tốt nghiệp | Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời | Sinh viên chưa tốt nghiệp cần nộp "bản sao bằng tốt nghiệp" sau khi tốt nghiệp |
| 5 | | Đối với sinh viên Trung Quốc (trừ Hồng Kông, Macao, Đài Loan, ...) <ul style="list-style-type: none"> • Chứng nhận trình độ học vấn • Chứng nhận đỗ kỳ thi đại học toàn quốc (cao khảo) • Chứng nhận tốt nghiệp cấp 3 (hội khảo) | △ (Một trong số đó) | △ (Một trong số đó) | A: Chứng nhận xác thực sinh viên đào tạo trung học phổ thông Trung Quốc (Chứng nhận CHSI) B: Chứng nhận xác thực học vị Trung Quốc (xác thực học vị) Nộp một trong hai loại A hoặc B (chấp nhận bản điện tử) * Thí sinh đỗ "Cao khảo" thì nộp chứng nhận "Cao khảo" * Thí sinh chưa thi "Cao khảo" thì nộp "Chứng nhận trình độ học vấn" hoặc "Chứng nhận thi hội khảo" |
| 6 | | Bản sao kết quả "Kỳ thi năng lực tiếng Nhật", "Kỳ thi du học Nhật Bản", "J. TEST" (Người không tham gia các kỳ thi chính thức trên cần nộp "Chứng nhận học lực tiếng Nhật" do đơn vị đào tạo tiếng Nhật cấp) | ○ | ○ | "Kỳ thi năng lực tiếng Nhật chính thức" Nộp bản sao giấy chứng nhận ghi rõ cấp độ đạt hoặc bảng điểm. (Giấy chứng nhận học lực tiếng Nhật) • Giấy chứng nhận do đơn vị đào tạo tiếng Nhật nước sở tại lập và cấp theo mẫu của đơn vị đó (bằng tiếng Nhật). • Ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, thời gian học, đang học hay đã học xong, tình trạng chuyên cần, thái độ học tập. * Người đã học tiếng Nhật liên tục từ cấp 2, cấp 3 và đại học, có Bảng kết quả học tập thì không cần nộp. |
| 7 | | Copy hộ chiếu | ○ | ○ | • Nộp bản sao mặt có ảnh của hộ chiếu còn thời hạn. * Người đã từng vào Nhật với tư cách lưu trú là "du học" trong quá khứ cần nộp thêm bản sao trang có dán tem ghi tư cách lưu trú, tem ngày xuất nhập cảnh. * Người chưa có hộ chiếu cần nhanh chóng làm thủ tục cấp hộ chiếu để còn xin visa tại nước sở tại. |
| 8 | | Phiếu thanh toán lệ phí | ○ | ○ | • Nhập vào file Excel và in ra. • Phải ký và ghi rõ họ tên bằng viết tay tên người thanh toán. * Tham khảo mẫu hướng dẫn ghi (người thanh toán tự ghi phương thức thanh toán phù hợp). |
| 9 | | Chứng nhận quan hệ họ hàng | ○ | ○ | Nộp giấy tờ do cơ quan nhà nước cấp * Giấy tờ chứng minh quan hệ của người trúng tuyển và người thanh toán chi phí. |
| 10 | | Chứng minh số dư tài khoản ngân hàng | ○ | ○ | Chứng từ chứng minh số dư tài khoản ngân hàng khoảng 1.500.000 - 2.000.000 yên của người đại diện thanh toán chi phí * Thời gian đóng băng tài khoản nên từ 6 tháng đến 1 năm. |
| 11 | | Chứng minh đang làm việc và chứng minh thu nhập | ○ | ○ | • Nộp bản ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, thời điểm vào công ty, chức vụ, thu nhập 3 năm gần đây (lương tháng, thưởng, nộp thuế, ...). * Đại diện doanh nghiệp cần nộp bản sao "Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp". * Người tự kinh doanh cần nộp bản sao "Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh" |

* [Mẫu 1 - 4] Mẫu bắt buộc của trường

* [Lệ phí thi] Sau khi xác nhận đủ điều kiện đăng ký thi, xin vui lòng thanh toán khi đăng ký qua WEB.

* [Phiếu dự thi] Sẽ thông báo qua trang tài khoản cá nhân (my page). Xin vui lòng xác nhận khi công bố trúng tuyển.

* [Địa chỉ liên lạc, gửi thư] Trường hợp phát sinh thay đổi nội dung đăng ký tuyển sinh qua trang WEB, xin vui lòng cập nhật trên trang tài khoản cá nhân.

* [Cách thức phỏng vấn] Phỏng vấn qua Webcam (máy tính, điện thoại thông minh) hoặc gọi điện thoại.

* [Công bố trúng tuyển] Công bố trong trang tài khoản cá nhân

* [Lệ phí nhập học, học phí] Phương thức thanh toán học phí sẽ được hướng dẫn khi làm thủ tục nhập học

* [Hồ sơ thủ tục nhập học] "Giấy chứng nhận khám sức khỏe", "Tờ khai địa chỉ" phải theo mẫu của trường. Sẽ được hướng dẫn riêng khi làm thủ tục nhập học.

5. Thanh toán lệ phí thi và học phí

| | Thời hạn nộp |
|-----------------------------|---------------------|
| Lệ phí thi 15.000 yên | Thứ sáu, 11/10/2019 |
| Lệ phí nhập học 100.000 yên | Thứ hai, 25/11/2019 |
| Học phí 500.000 yên | |

Thanh toán lệ phí thi và học phí bằng thẻ tín dụng.

Thanh toán lệ phí thi khi nộp đơn ứng tuyển. Học phí sẽ được thông báo riêng khi làm thủ tục nhập học. (Trường hợp không ứng tuyển được vì không có thẻ tín dụng phù hợp thanh toán với trường, cần thông báo qua địa chỉ liên hệ).

Trường hợp hoàn tất các thủ tục hủy bỏ nhập học vào 1 ngày trước ngày nhập học, trường sẽ chỉ hoàn trả học phí trong các khoản phí đã nộp. Phí nhập học sẽ không được hoàn trả trong bất kỳ trường hợp nào. (Phí nhập học không được hoàn trả ngay cả với trường hợp thí sinh không được cấp chứng nhận tư cách lưu trú hoặc visa.) Trường hợp đã được cấp chứng nhận tư cách lưu trú, trường sẽ chỉ hoàn trả học phí sau khi thí sinh trả lại trường chứng nhận tư cách lưu trú đó.

6. Cách thức xét tuyển và thông báo trúng tuyển

Về nguyên tắc sẽ xét tuyển qua xét duyệt hồ sơ và phỏng vấn qua WEB.

Thông báo trúng tuyển sẽ được báo vào trang cá nhân (my page) của người trúng tuyển vào 10:00 sáng ngày thông báo trúng tuyển. Trường không tiếp nhận các câu hỏi liên quan đến xét tuyển và kết quả xét tuyển. Cùng với thông báo trúng tuyển, “Hồ sơ liên quan đến nhập cảnh, nhập học” sẽ được gửi qua email tới thí sinh trúng tuyển.

Trường ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản (Chương trình Nhật ngữ), Đại học Oberlin (http://www.obirin.ac.jp/japanese_extension/)